

Bản án số: 171/2022/HS-PT

Ngày: 14-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phương

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Nhậm

Ông Nguyễn Văn Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2022/TLPT-HS ngày 24 tháng 6 tháng 2022 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Long An.

Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1982 tại huyện T, tỉnh Long An. Nơi cư trú: Số 386/20 Quốc lộ 62, Phường 6, thành phố A, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Lê Thị H (đã chết); có chồng tên Bùi D1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 6 năm 2021, có mặt.

Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo hoặc không liên quan đến kháng cáo không triệu tập đến phiên tòa:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Bùi Minh T1, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 140/4 đường N, Phường 4, thành phố A, tỉnh Long An.

2. Ông Bùi D1, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số 386/20 Quốc lộ 62, Phường 6, thành phố A, tỉnh Long An.

3. Hợp tác xã Vận tải đường bộ D2

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh P1 – Giám đốc. Địa chỉ: Số 33A đường N1, Phường 1, thành phố A, tỉnh Long An.

- Người làm chứng: Ông Ngô Quốc T2, sinh năm 1983.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 00 phút ngày 15/6/2021, Công an huyện M tổ chức tuần tra kiểm soát giao thông kết hợp phòng, chống tội phạm trên tuyến đường Tỉnh lộ 819 đoạn đi qua địa bàn xã L. Trong lúc tuần tra tại Km03⁺²⁰⁰ Tỉnh lộ 819 thuộc địa phận Ấp 4, xã L, lực lượng tuần tra phát hiện xe ô tô buýt mang biển kiểm soát 62B-011.38 đang di chuyển từ hướng huyện T đến huyện M, phát hiện xe ô tô buýt trên có nhiều nghi vấn nên tổ tuần tra đã ra hiệu lệnh yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra. Khi tổ công tác tiến hành kiểm tra thì phát hiện trên xe ô tô buýt biển kiểm soát 62B-011.** do ông Bùi Minh T1 là tài xế điều khiển và bị cáo Nguyễn Thị P là chủ xe ô tô buýt, trên xe có nhiều hàng hóa là thuốc lá điều nhập lậu để trên xe buýt và trong thùng xe nên tổ tuần tra phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M và Công an xã L tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, khám nghiệm hiện trường, chụp ảnh vẽ sơ đồ và khám xét phương tiện như sau:

Kiểm tra phát hiện trên xe ô tô buýt có chở nhiều hàng hóa, gồm: xe mô tô mang biển kiểm soát 62F1-131.** hiệu Winner và xe mô tô biển kiểm soát 62D1-183.** hiệu Exciter, phát hiện ở hàng ghế thứ 07 từ trên xuống có 03 bao đựng hàng màu đỏ và 01 thùng giấy carton bên ngoài thùng giấy có in dòng chữ HERO, bên trong các bao và thùng giấy chứa tổng cộng 1.990 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET và HERO.

Kiểm tra trong thùng xe phía sau đuôi xe ô tô buýt có chở 01 bao hàng màu đỏ và 01 thùng giấy carton bên ngoài thùng giấy có in dòng chữ HERO, bên trong bao và thùng giấy chứa tổng cộng 1.000 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET và HERO.

Kiểm tra trong thùng xe phía bên phải của xe ô tô buýt có chở 05 bao hàng màu đỏ và 01 bao nhựa, bên trong các bao này có chứa tổng cộng 2.500 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET và SCOTT.

Kiểm tra trong thùng xe phía bên trái của xe ô tô buýt có chở 01 bao hàng và 8 thùng giấy carton, bên trong bao và các thùng giấy có chứa số lượng 3.300 bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT, JET và HERO.

Tổng số lượng thuốc lá điều nhập lậu thu giữ trên xe và trong thùng xe ô tô buýt là 8.790 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại (gồm 5.490 bao thuốc lá điều

nhãn hiệu JET, 2.400 bao thuốc lá điều nhãn hiệu HERO và 900 bao thuốc lá điều nhãn hiệu SCOTT).

Qua điều tra làm rõ bị cáo Nguyễn Thị P cùng chồng là ông Bùi D1 là chủ sở hữu xe ô tô buýt biển kiểm soát 62B-011.** (do ông Bùi D1 trực tiếp đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe). Ngày 05/4/2021 tham gia vào Hợp tác xã vận tải đường bộ D2, đăng ký hoạt động vận tải chở hành khách trên tuyến Quốc lộ 62 từ thành phố A đến bến xe K, huyện V và ngược lại. Từ ngày 29-5-2021, do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19, nên Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An đã yêu cầu tạm dừng hoạt động vận tải hành khách, nên bị cáo không hoạt động kinh doanh được. Đến ngày 14-6-2021, bị cáo đưa xe ô tô buýt đến gần ngã tư đường tránh Quốc lộ 1A ở Phường 6, thành phố A để hoạt động vận tải chở hàng hóa thuê cho các khách hàng có nhu cầu từ thành phố A về các huyện H1, T3, M, thị xã K1, V, T và ngược lại. Bị cáo thuê ông Bùi Minh T1 làm tài xế điều khiển xe ô tô buýt với tiền công 400.000 đồng/ngày, mỗi ngày xe hoạt động thì bị cáo đều đi cùng xe ô tô buýt với ông Bùi Minh T1 để trực tiếp giao nhận hàng hóa cho khách hàng.

Khoảng 11 giờ 30 ngày 15-6-2021, sau khi nhận hàng hóa là xi măng, hộp gạch lát nền nhà, đồ sắt, nhôm, la phong, bánh bao, vịt con,... của khách để lên xe ô tô buýt xong thì ông Bùi Minh T1 điều khiển xe ô tô buýt đi cùng với bị cáo theo Quốc lộ 62 hướng về các huyện H1, T3, M, thị xã K1, V và T. Trên xe ô tô buýt có 03 người cùng đi trên xe là: ông Bùi Minh T1 là tài xế, bị cáo là chủ xe trực tiếp liên hệ với khách hàng nhận gửi và giao hàng, ông Ngô Quốc T2 là người phụ khiêng hàng hóa lên, xuống xe.

Trên đường đi, xe ô tô buýt dừng giao và nhận hàng tại Chợ nông sản H1, huyện T3, huyện M, thị xã K1, huyện V. Tại chợ S thị trấn V, ông Ngô Quốc T2 đến phụ khiêng hàng lên xe ô tô buýt, sau đó ông Ngô Quốc T2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 62R2-4037 về huyện T, lúc này ông Bùi Minh T1 tiếp tục điều khiển xe ô tô buýt đi giao hàng cho các cửa hàng ở chợ S và điều khiển xe ô tô buýt đi giao hàng ở xã K, huyện V.

Sau khi giao hàng xong thì ông Bùi Minh T1 tiếp tục điều khiển xe ô tô buýt đến bến xe T lúc 17 giờ 04 phút cùng ngày đậu đỗ trong bến xe để bị cáo giao hàng hóa cho khách, sau đó cả hai đi ăn cơm, vệ sinh. Khi bị cáo quay lại xe thì có 02 đến 03 người nam đến nói với bị cáo cho gửi các thùng hàng, bịch đồ (thuốc lá điều điều nhập lậu) trên xe về đến đèn xanh, đỏ ngã tư tỉnh đội thành phố A có người nhận và trả tiền, những người này xin số điện thoại của bị cáo để tự liên hệ và canh giờ xe về đến thành phố A. Đến 17 giờ 16 phút 20 giây thì xe ô tô buýt di chuyển ra khỏi cổng bến xe T đi về hướng Tỉnh lộ 819. Đến 18 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện M dừng xe kiểm tra, bị cáo trực tiếp đến vạch các bao hàng ra xem, biết các bao hàng đựng thuốc lá lậu bị cáo tự nói với chính

mình là chết rồi. Sau đó dùng điện thoại gọi điện cho một số người quen biết để nhờ họ tác động xin tha bỏ qua, không xử lý nhưng không ai đồng ý giúp, do phát hiện xe có chở thuốc lá điều nhập lậu nên bị Công an huyện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định.

Theo bị cáo khai nhận có 02 đến 03 người nam thanh niên trực tiếp đến nói gửi các thùng hàng, các bịch hàng lên xe nhưng bị cáo không xác định được những người này, không rõ tên tuổi, địa chỉ, không biết mặt do đeo khẩu trang nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở thẩm tra xác minh làm rõ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 6 năm 2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo, thi hành án đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, bị cáo Nguyễn Thị P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị cáo Nguyễn Thị P thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vận chuyển hàng cấm” là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Thị P kháng cáo đúng thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị P tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình xét xử Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, gia

đình bị cáo gặp nhiều biến cố như cha, mẹ chết trong thời gian bị cáo bị tạm giam, hiện tại chồng bị cáo vừa bình phục sau bệnh nặng (tai nạn giao thông), bị cáo có 02 con nhỏ còn đi học và bị cáo có người thân thích là người có công với cách mạng (bác là liệt sĩ) là các tình tiết giảm nhẹ được quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 05 năm 6 tháng tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thị P là đúng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không có bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, nên yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị P, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M về hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Thị P kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo Nguyễn Thị P khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Khoảng 18 giờ ngày 15 tháng 6 năm 2021, bị cáo Nguyễn Thị P là chủ xe có hành vi sử dụng xe ô tô buýt kiểm soát 62B-011.38 vận chuyển 8.790 bao (gói) thuốc lá điếu ngoại nhập lậu từ huyện T đến M do tài xế Bùi Minh T1 điều khiển. Khi xe đến Tỉnh lộ 819 thuộc địa phận Ấp 4, xã L, thì bị lực lượng công tác tuần tra tiến hành kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị P đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị P: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình xét xử bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo gặp nhiều biến cố như cha, mẹ chết trong thời gian bị cáo bị

tạm giam, hiện tại chồng bị cáo vừa bình phục sau bệnh nặng (tai nạn giao thông), bị cáo có 02 con nhỏ còn đi học và bị cáo có người thân thích là người có công với cách mạng (Bác là liệt sĩ) là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 05 năm 6 tháng tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự về quản lý kinh tế, làm xáo trộn và gây nguy hại đến nền kinh tế trong nước, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường và ổn định kinh tế quốc gia, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Đối với mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là đúng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng, nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Do đó, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M về mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị P như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị P. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị P.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 6 năm 2021.

Áp dụng khoản 3 Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thị P 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 14/9/2022 để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Phụng